

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP QUÝ 3 NĂM 2023

A. LĨNH VỰC HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2023	Tháng 8/2023	Tháng 9/2023	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
1.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL02	03	05÷07	09÷11	06÷08	3.500.000 đ
2.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL03	03	19÷21	23÷25	20÷22	3.500.000 đ
3.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015	CL07	03	10÷12	-	04÷06	3.500.000 đ
4.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015	CL08	03	26÷28	-	18÷20	3.500.000 đ
5.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp theo ISO 45001:2018	CL09	03		02÷04	-	3.500.000 đ
6.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL11	03	12÷14	09÷11	13÷15	3.500.000 đ
7.	Kỹ năng quản lý Chất lượng và quản lý Kỹ thuật của Phòng Thí nghiệm	CL11 - 2	02	17÷18	14÷15	18÷19	2.500.000 đ
8.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL12	03	24÷26	28÷30	25÷27	3.500.000 đ
9.	Quy tắc ra quyết định và tuyên bố phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	CL11-4	02	20÷21	-	21÷22	2.500.000 đ
10.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống thực hành sản xuất tốt và kiểm soát các mối nguy ATTP (GMP & HACCP)	CL13	03	05÷07	-	18÷20	3.500.000 đ
11.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh Thực phẩm theo ISO 22000:2018	CL15	03	-	21÷23	-	3.500.000 đ
12.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng cho hoạt động của các loại hình tổ chức tiến hành giám định theo TCVN ISO 17020:2012	CL37	03	19÷21	-	-	3.500.000 đ
13.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống chứng nhận sự phù hợp của Sản phẩm, quá trình & Dịch vụ theo TCVN ISO/ IEC 17065:2013	CL39	03	-	28÷30	-	3.500.000 đ

Ghi chú:

Giờ học: Từ 8h00 đến 16h30 mỗi ngày.

Phí ưu đãi: giảm 10% phí tham dự cho các đơn vị có từ 03 người tham dự trở lên trong 01 khóa đào tạo

Quý Tổ chức/Doanh nghiệp và Cá nhân đăng ký tham dự khoá đào tạo, vui lòng thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi được Ban tổ chức xác nhận mở lớp.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP QUÝ 3 NĂM 2023

B. LĨNH VỰC CÁC CÔNG CỤ/ KỸ THUẬT QUẢN LÝ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2023	Tháng 8/2023	Tháng 9/2023	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
14.	Thực hành 5S	NS01	02	03÷04	-	07÷08	2.500.000 đ
15.	Các công cụ thống kê dùng cải tiến/ kiểm soát chất lượng	NS03	03	10÷12	-	18÷20	3.500.000 đ
16.	7 Công cụ mới dùng trong quản lý	NS08	02	13÷14	-	-	2.500.000 đ
17.	Kỹ năng quản lý của Quản đốc & Tổ trưởng	NS09	02	19÷21	-	27÷29	2.500.000 đ
18.	Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM)	NS12	03	-	21÷23	27÷29	3.500.000 đ
19.	Sản xuất Tinh gọn (Lean Manufacturing)	NS18	02	05÷07	-	06÷08	2.500.000 đ
20.	Đảm bảo và cải tiến hệ thống chất lượng (QA/QC)	NS23	04	-	28÷31	-	4.000.000 đ
21.	Kỹ năng quản lý sản xuất và chất lượng toàn diện	NS 35	03	10÷12	-	-	3.500.000 đ

C. LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG VÀ NGHIỆP VỤ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 07/2023	Tháng 08/2023	Tháng 09/2023	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
22.	Kiểm định viên công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng	KD 06	09	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký			5.300.000 đ
23.	Kiểm định viên công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử	KD 06-1	09				5.300.000 đ
24.	Kiểm định viên máy biến dòng đo lường	KD 07	08				4.500.000 đ
25.	Kiểm định viên máy biến áp đo lường	KD 07-1	08				4.500.000 đ
26.	Hiệu chuẩn các dụng cụ đo nhiệt độ	KT 01	04		08 ÷ 11	-	4.200.000 đ
27.	Hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế	KT01-1	02		30 ÷ 31	-	3.000.000 đ
28.	Kiểm định viên áp kế và huyết áp kế	KD 05	05	24 ÷ 28	-		5.000.000 đ
29.	Hiệu chuẩn các dụng cụ đo áp suất	KT 02	04	25 ÷ 28	-	-	4.200.000 đ
30.	Phương pháp hiệu chuẩn và đánh giá độ chính xác các loại bộ chuyển đổi đo nhiệt độ và đo áp suất	KT 03	05	-	14 ÷ 18	-	6.600.000 đ
31.	Hiệu chuẩn các dụng cụ đo điện thông dụng	KT04	04	-	01 ÷ 04	-	4.200.000 đ
32.	Hiệu chuẩn cân phân tích, cân kỹ thuật (Cân cấp I và Cân cấp II)	KT 05	04	-	-	12 ÷ 15	4.200.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP QUÝ 3 NĂM 2023

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 07/2023	Tháng 08/2023	Tháng 09/2023	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
33.	Hiệu chuẩn phương tiện đo thể tích thí nghiệm (gồm các loại Pipet, buret, dụng cụ thể tích bằng thủy tinh)	KT06	04	-	-	18 ÷ 21	4.200.000 đ
34.	Hiệu chuẩn dụng cụ đo độ dài thông dụng	KT07	04	18 ÷ 21	-	19 ÷ 22	4.200.000 đ
35.	Hiệu chuẩn các phương tiện đo lực: lực kéo, cảm biến lực, máy thử độ bền kéo nén....	KT 08	03		16 ÷ 18	-	3.600.000 đ
36.	Hiệu chuẩn nội bộ dụng cụ đo lường phòng thí nghiệm	KT 09	04	11 ÷ 14	-	26 ÷ 29	4.200.000 đ
37.	Kiểm định viên cân thông dụng	KD 02	05	-	28/8 ÷ 01/9		5.000.000 đ
38.	Hiệu chuẩn, sửa chữa nhỏ cân bàn điện tử, cân đồng hồ lò xo (cân cấp III & cân cấp IIII)	KT 10	04	-	29/8 ÷ 01/9		4.200.000 đ
39.	Kiến thức cơ bản về đo lường, hiệu chuẩn và kiểm định các phương tiện đo	KT11	03	-	-	06 ÷ 08	3.600.000 đ
40.	Phương pháp hiệu chuẩn, kiểm tra đồng hồ đo lưu lượng chất lỏng dùng trong công nghiệp	KT 13	04		07 ÷ 10	-	6.000.000 đ
41.	Hiệu chuẩn thiết bị đo độ nhớt	KT 14	03	19 ÷ 21	-	-	5.000.000 đ
42.	Hiệu chuẩn thiết bị đo nồng độ khí 	KT 15	02	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký Hoặc đào tạo kèm cặp tại đơn vị / tổ chức / phòng thí nghiệm Trung tâm Kỹ thuật 3			3.000.000 đ
43.	Hiệu chuẩn các thiết bị đo độ nước: COD, pH, DO, điện dẫn, đo màu	KT 16	04				4.500.000 đ
44.	Hiệu chuẩn thiết bị đo tỉ trọng 	KT 17	02				3.000.000 đ
45.	Hiệu chuẩn cân sấy ẩm và máy đo độ ẩm	KT 12	04				4.500.000 đ
46.	Đảm bảo chất lượng kết quả thử nghiệm	NV 02	03	-	14 ÷ 16	-	3.600.000 đ
47.	Xác nhận giá trị sử dụng phương pháp thử (Phê duyệt phương pháp thử) lĩnh vực hóa lý	NV 03	03	-	02 ÷ 04	-	3.600.000 đ
48.	Tính toán độ không đảm bảo đo trong đo lường, đánh giá sự phù hợp của phương tiện đo và phê duyệt phương pháp hiệu chuẩn	NV 04	03	31/7 ÷ 02/8		-	3.600.000 đ
49.	Tính toán độ không đảm bảo đo cho kết quả thử nghiệm hóa lý	NV 05	03	-	23 ÷ 25	-	3.600.000 đ
50.	Hướng dẫn xác nhận giá trị sử dụng và tính toán độ không đảm bảo đo các phương pháp phân tích vi sinh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi	NV 06	03	-	-	13 ÷ 15	3.900.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP QUÝ 3 NĂM 2023

D. LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 07/2023	Tháng 08/2023	Tháng 09/2023	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
51.	Kỹ thuật phân tích vi sinh trong thực phẩm (08 chỉ tiêu theo QĐ của Bộ Y tế)	TN 01	05	-	-	25÷29	4.950.000 đ
52.	Kỹ thuật phân tích Vi sinh trong Nước	TN 02	04	-	15÷18	-	4.500.000 đ
53.	Kỹ thuật phân tích các chỉ tiêu/ thông số cơ bản (pH, màu, mùi/vị, Độ đục, Clo tự do, Clo tổng) trong nước sạch cho mục đích sinh hoạt.	TN 12	04	25÷28	-	-	4.900.000 đ
54.	Kỹ thuật phân tích một số chỉ tiêu cơ bản trong nước thải (pH, BOD, COD, TSS, N, P, N-NH ₄ , N- NO ₃)	TN 13	04		22÷25		4.900.000 đ
55.	Phân tích các vi sinh trong thực phẩm sử dụng kỹ thuật nuôi cấy và kỹ thuật sinh học phân tử (realtime PCR)	TN 01-1	05	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký Hoặc đào tạo kèm cặp tại đơn vị / tổ chức / phòng thí nghiệm Trung tâm Kỹ thuật 3			6.000.000 đ
56.	Kỹ thuật phân tích các chỉ tiêu cơ bản sản phẩm thực phẩm & thức ăn chăn nuôi	TN 05	05				4.500.000 đ
57.	Kỹ thuật phân tích vi sinh sản phẩm phân bón	TN 24	05				4.500.000 đ
58.	Kỹ thuật phân tích các thành phần: Metanol, Aldehyde, Ester, Rượu bậc cao trong rượu và cồn bằng phương pháp sắc ký khí	TN 04	03				4.500.000 đ
59.	Kỹ thuật phân tích kim loại nặng trong thực phẩm bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử	TN 10	05				4.500.000 đ
60.	Kỹ thuật phân tích dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm bằng phương pháp sắc ký khí.	TN 14	05				4.500.000 đ
61.	Kỹ thuật phân tích dư lượng thuốc trừ sâu bằng phương pháp sắc ký lỏng.	TN 15	05				4.500.000 đ
62.	Kỹ thuật phân tích dư lượng thuốc trừ sâu trong thủy sản bằng phương pháp sắc ký khí ghép khối phổ.	TN 16	05				4.500.000 đ
63.	Kỹ thuật phân tích các hợp chất cấm sử dụng trong vật liệu bằng Sắc ký lỏng hiệu năng cao.	TN 17	04				3.650.000 đ
64.	Kỹ thuật phân tích kim loại nặng trong vật liệu bằng phổ hấp thụ nguyên tử.	TN 18	05				4.500.000 đ
65.	Kỹ thuật phân tích dư lượng kháng sinh bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao ghép khối phổ.	TN 19	05				4.500.000 đ
66.	Kỹ thuật sắc ký khí theo từng nhóm sản phẩm.	TN 20	05				4.500.000 đ
67.	Kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao theo từng nhóm sản phẩm	TN 21	05				4.500.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP QUÝ 3 NĂM 2023

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 07/2023	Tháng 08/2023	Tháng 09/2023	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
68.	Kỹ thuật xác định kim loại nặng: cadimi, chì, đồng, kẽm trong nước sinh hoạt và nước thải bằng kỹ thuật phổ phát xạ ICP-OES	TN 22	05				4.500.000 đ
69.	Kỹ thuật phân tích dầu diesel (DO) và dầu fuel (FO).	TN 25	07				5.550.000 đ
70.	Kỹ thuật phân tích sản phẩm nhớt	TN 26	05				4.500.000 đ
71.	Kỹ thuật phân tích sản phẩm xăng máy bay.	TN 27	07				5.550.000 đ

E. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

(Các lớp có STT từ 72-82 đào tạo thí nghiệm viên theo chương trình khung của bộ xây dựng)

Số TT	Tên khóa học	Ký hiệu	Số ngày đào tạo	Học phí (đồng) /HV/khóa
72.	Kiến thức, kỹ năng, quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	TN37	05	4.000.000 đ
73.	Thử nghiệm cơ lý xi măng	TN38	05	4.200.000 đ
74.	Thử nghiệm cốt liệu dùng cho bê tông và vữa xây dựng	TN39	05	4.200.000 đ
75.	Thử nghiệm bê tông xi măng	TN40	05	4.200.000 đ
76.	Thử nghiệm vữa xây dựng	TN41	05	4.200.000 đ
77.	Thử nghiệm tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu chế tạo bê tông nhựa	TN42	05	4.200.000 đ
78.	Thử nghiệm tính chất cơ lý của đất trong phòng và đất ngoài hiện trường	TN45	05	4.200.000 đ
79.	Thử nghiệm các chỉ tiêu hóa cốt liệu và xi măng	TN46	05	4.200.000 đ
80.	Thử nghiệm các chỉ tiêu hóa nước dùng trong xây dựng	TN47	05	4.200.000 đ
81.	Thử nghiệm không phá hủy kết cấu công trình (đánh giá chất lượng kết cấu bê tông & bê tông cốt thép)	TN48	05	4.200.000 đ
82.	Thử nghiệm thép xây dựng	TN49	04	4.000.000 đ

Đào tạo thí nghiệm viên theo chương trình khung của bộ xây dựng *(theo công văn số 43/BXD-KHCN chấp thuận Trung tâm Kỹ thuật TC ĐL CL 3 (QUATEST 3) là tổ chức tham gia công tác đào tạo thí nghiệm viên và quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo chương trình khung do Bộ Xây dựng quy định).*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP QUÝ 3 NĂM 2023

Ghi chú:

Giờ học: Từ 8h00 đến 16h30 mỗi ngày.

Địa điểm học: Địa điểm học cụ thể của từng khóa sẽ thông báo trước ngày tổ chức 05 ngày.

Phí ưu đãi: giảm 10% phí tham dự cho các đơn vị có từ 03 người tham dự trở lên trong 01 khóa đào tạo.

Quý Tổ chức/Doanh nghiệp và Cá nhân đăng ký tham dự khoá đào tạo, vui lòng thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi được Ban tổ chức xác nhận mở lớp.